

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03-02-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Quang Hào - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1999; trú tại: Thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 1996; trú tại: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/10/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N trình bày:

Chị kết hôn với anh L ngày 29/3/2019, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Sau khi cưới chị về gia đình anh L làm dâu, vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 3/2020, do vợ chồng vẫn chưa có con cái nên từ đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chị có bảo anh L đi khám để vợ chồng cùng tính chuyện có con nhưng anh không đi, bắt chị đi khám một mình và xúc phạm chị là gái độc không con, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, đời sống ngày càng lạnh nhạt, tình cảm ngày càng rạn nứt. Đến tháng

5/2020, do vợ chồng tiếp tục xảy ra xích mích, mâu thuẫn cãi nhau nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh L

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Nguyễn Đăng L trình bày:** Anh đồng ý với lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống ban đầu của vợ chồng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn cũng xuất phát từ việc vợ chồng chưa có con, anh có một lần chửi bới, xúc phạm chị N nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, đời sống hôn nhân không đạt được. Nay chị N xin ly hôn, anh không đồng ý, tôi xin đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N với anh L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Yến N đối với bị đơn là anh Nguyễn Đăng L. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 20/10/2020 chị Nguyễn Thị Yến N có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Đăng L. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Đăng L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị N và anh L trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị N thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng đến tháng 3/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng chưa có con cái nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng không quan tâm nhau, đời sống ngày càng lạnh nhạt, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Đến tháng 5/2020 vợ chồng tiếp tục xảy ra xích mích, cãi chửi nhau nên chị về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh L cũng thừa nhận vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, có lần anh xúc phạm, chửi bới chị N nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt với nhau. Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị N anh L thường xảy ra xích mích, không tin tưởng nhau nên thường xuyên cãi chửi nhau, đến tháng 5/2020 hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó cho đến nay. Việc hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tin tưởng nhau, anh L đã xúc phạm chị N, việc hai vợ chồng không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Chị N xin ly hôn, anh L không đồng ý nhưng anh L cũng không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống của vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[5]. Về con chung: Không có.

[6]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến N với anh Nguyễn Đăng L.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0001020 ngày 22/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã V, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Nghĩa**